TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS - PT
Ngày 28 – 2 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Đình Nam.

Bà Đinh Thị Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt ANH - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2021/TLPT - HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai P do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS - ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. **Hoàng Thị T**, sinh năm 1964 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Ia Kle, xã Ia Nan, huyện Đ , tỉnh Gia Lai;Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1934; có chồng là ông Bùi Xuân M1, sinh năm 1967; Có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1998;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Hoàng Mai P, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn Ia Kle, xã Ia Nan, huyện Đ , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không xác định, Mẹ: Hoàng Thị T; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

-*Bị hại:* ANH RLan T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Làng Tung, xã Ia Nan, huyện Đ , tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai P:* Luật sư Mai Văn T3 – Luật sư của Văn phòng Luật sư Mai Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người làm chứng:*

1. Chị Rơ Lan B2, sinh năm 1983. Có mặt.

2. ANH Rơ Châm H2, sinh năm 1979. Vắng mặt.

3 ANH Đinh T5, sinh năm 1977. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Làng Tung, xã Ia Nan, huyện Đ , tỉnh Gia Lai.

4. ANH Rơ Lan N2, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Làng Nú, xã Ia Nan, huyện Đ , tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. ANH Lê Khắc ANH, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Mook Đen, xã Ia Dom, huyện Đ , tỉnh Gia Lai.

6. ANH Nguyễn Văn Nhựt, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tả Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, Bình Định.

7. Chị Nguyễn Thị ThANH Trúc, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Làng Tung, xã Ia Nan, huyện Đ , tỉnh Gia Lai

-*Người phiên dịch tiếng Jarai:* Bà Nay H'Yan – Công tác tại Uỷ ban nhân dân xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/4/2020, ANH Rơ Châm H2 cùng vợ là Rơ Lan B2 có nhờ ANH RLan T2, ANH Đinh T5 và Rơ Lan N2 đến rẫy của gia đình thuộc khu vực thôn ia Kle, xã Ia Nan, huyện Đ để phát cỏ; đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo Hoàng Mai Pđang tưới nước cà phê trong vườn nhà nhìn thấy, Phương đi về nhà nói với mẹ là bị cáo Hoàng Thị T "có mấy người phát cỏ dưới đất nhà mình". Nghe xong, bị cáo Thảo nói đi xuống xem sao. Trước khi đi, bị cáo Thảo nói Phương cầm theo côn nhị khúc để phòng thân. Phương đi vào đầu giường của mình lấy một cây côn nhị khúc bằng gỗ dắt phía sau lưng quần đi đến bờ mương rồi dừng lại điện thoại cho Trưởng Công an xã Ia Nan, huyện Đ . Còn bị cáo Thảo đi ra phía hông nhà lấy 01 bình xịt hơi cay bỏ vào túi áo bên trái và cây gậy ba khúc bằng kim loại rồi đi thẳng xuống khu vực đầm đến chỗ ANH RLan T2 đang phát cỏ và nói ANH T2 không được phát cỏ trên đất của gia đình bị cáo. ANH T2 không trả lời và tiếp tục phát cỏ. Bị cáo Thảo đi đến chỗ ANH Đinh T5 đang dùng máy để phát cỏ và nói ANH T5 không được phát cỏ trên đất của gia đình, nhưng T5 không nghe mà

tiếp tục phát cỏ. Lúc này, bị cáo Thảo đi đến phía sau lưng ANH RLan T2 và dùng tay phải nắm giật lấy cán dao mà ANH T2 đang phát cỏ, ANH T2 đã dùng sức giật lại con dao làm bị cáo Thảo lao về phía trước mặt ANH T2 và cán dao đập vào bắp tay trái bị cáo thì bị cáo rút bình xịt hơi cay trong túi áo ra xịt vào mặt ANH T2 nhưng ANH T2 tránh được và lùi lại 2 đến 3 bước, bị cáo Thảo tiếp tục xịt hơi cay 2 đến 3 lần nữa vào mặt ANH T2. Lúc này, ANH T2 đưa tay đang cầm dao lên che mặt thì bị cáo Thảo la lên "Phương ơi, thằng T2 nó đánh mẹ, đánh nó đi". Sau khi nghe bà Thảo la lên thì bị cáo Phương hiểu là bà Thảo bảo đánh T2 nên Phương nhảy qua bờ mương và chạy đến chỗ T2 và bà Thảo đang đứng. Phương dùng tay phải rút côn nhị khúc sau lưng quần ra và đánh vào vùng đầu ANH T2 theo hướng từ trên xuống dưới. Lúc này T2 đang cầm con dao và đưa tay lên che mặt tư thế đứng chếch về hướng bà Thảo nên khi Phương đánh thì phần xích nối giữa hai đoạn côn nhị khúc trúng vào khuy sắt nối phần cán và lưỡi dao làm cho đoạn côn nhị khúc bung ra bay trúng vào vùng thái dương bên phải ANH T2, ANH T2 ngã xuống đất, bị cáo Thảo lấy đoạn côn nhị khúc còn lại trên tay Phương tiếp tục đánh vào vùng lưng T2. Lúc này các bị cáo nhìn thấy ANH Rơ Lan N2 cầm máy phát cỏ đi về phía mình nên bị cáo Thảo đưa cho bị cáo Phương cây gậy ba khúc và bình xịt hơi cay, Phương đi về phía ANH N2. ANH N2 đưa máy phát cỏ đang hoạt động về phía Phương để ngăn không cho Phương đến gần thì Phương dùng gậy ba khúc đập trúng vào lưỡi máy phát cỏ và xịt hơi cay về phía ANH N2 nhưng gió thổi ngược hơi cay vào mặt Phương nên Phương chạy đến chỗ bị cáo Thảo đang đứng, còn ANH N2 cầm máy cắt cỏ chạy về phía vườn điều của gia đình ANH H2. Lúc này bị cáo Thảo nhìn thấy chị Rơ Lan B2 cầm dao đi đến thì bị cáo Thảo nói và chỉ cho Phương biết, Phương đi đến chỗ chị B2 và xịt hơi cay, chị B2 bỏ chạy về phía vườn điều. Sau đó, bị cáo Phương nói bị cáo Thảo đi về, bị cáo Thảo lấy con dao của RLan T2 mang về. Còn R Lan T2 bị thương và được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 13/4/2020 thì ra Viện.

Qua điều tra, xác minh đã xác định được khu đất đầm mà ANH RLan T2, Đinh T5, Rơ Lan B2 và Rơ Lan N2 phát cỏ là của gia đình ANH Rơ Châm H2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 133/TgT-TTPT ngày 29/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai đã kết luận:

1.Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng trán thái dương phải trên chân tóc kích thước (3,5 x 0,2)cm, sẹo liền.

- Nứt sọ thái dương phải kích thước khoảng 3,03cm.

- Chấn thương sọ não gây dập não đã điều trị nội khoa, tại thời điểm giám định trên phim CT-Scanner sọ não không còn hình ảnh tổn thương.

2.Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15% *(mười lăm phần trăm*). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 134/TgT-TTPT ngày 29/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai đã kết luận:

Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

Vật gây thương tích: Vật tày.

Ngày 15/7/2020, Cơ quan điều tra công an huyện Đ , tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, ngày 24/8/2020 khởi tố bị can đối với Hoàng Thị T và Hoàng Mai Phương. Qua điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho bị hại ANH RLan T2.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT- VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ , tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai Pvề tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS - ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Gia Lai đã quyết định:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai P phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T: 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+Xử phạt bị cáo Hoàng Mai P: 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[2].*Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Thị T và bị cáo Hoàng Mai Pphải liên đới bồi thường cho bị hại anh RLan T2 18.760.000đ (*Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh RLan T2 9.380.000đồng. (*Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).*

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Buộc bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai P, mỗi bị cáo phải chịu đồng 469.000đ (*Bốn trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, lãi suất chậm thi hành án, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

-*Về kháng cáo của bị cáo, người bị hại:*

+ *Kháng cáo của các bị cáo:* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/4/2021, bị cáo Hoàng Thị T và bị cáo Hoàng Mai P kháng cáo kêu oan, cho rằng các bị cáo không có hành vi "Cố ý gây thương tích" cho ANH Rlan T2, các bị cáo chỉ thực hiện hành vi trong trường hợp phòng vệ chính đáng hoặc có thể là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo cũng một phần bị kích động mạnh về tinh thần do ANH Rlan T2 là người phá tài sản cây trồng của các bị cáo; bị cáo Thảo cho rằng khi bị cáo ngăn chặn không cho phá tài sản thì ANH T2 còn dùng cán dao đánh vào tay bị cáo; bị cáo Phương cho rằng vì ANH Rlan T2 có hành vi phá tài sản và dùng cán dao đánh vào tay của bị cáo Thảo trước nên bị cáo Phương mới dùng nhị khúc đánh vào con dao của ANH T2, mục đích là để ngăn chặn không cho ANH T2 đánh bị cáo Thảo nữa, do dây nối nhị khúc trúng vào con dao của ANH T2 nên nhị khúc mới bị đứt và văng trúng vào thái dương của ANH T2 thì ANH T2 mới bị thương tích. Do đó, việc cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không đúng pháp luật, gây oan sai cho các bị cáo.

Ngày 11/02/2022, bị cáo Thảo và bị cáo Phương có đơn thay đổi, bổ sung kháng cáo như sau: Bị cáo Thảo cho rằng do trước đây chưa nhận thức rõ ràng nên chưa thừa nhận hành vi sai phạm gây ra thương tích cho ANH Rlan T2, hiện nay bị cáo đã suy nghĩ lại, thừa nhận vào ngày 05/4/2020 đã gọi bị cáo Phương đến đánh gây thương tích cho ANH Rlan T2 là hành vi cố ý gây thương tích cho ANH T2, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Nay, bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Bị cáo Phương thừa nhận vào ngày 05/4/2020 đã dùng nhị khúc đánh gây thương tích cho ANH T2 là hành vi trái pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội*"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Nay, bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Bị cáo Thảo, Phương cung cấp văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương vào ngày 20/11/2021 có nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn về kinh tế, neo người, chỉ có hai mẹ con và đều bị xử lý trong vụ án này, bị cáo Thảo thường xuyên đau bệnh thần kinh, bị cáo Phương là lao động chính của gia đình; Cung cấp "Giấy biên nhận" ngày 27/12/2021 có xác nhận của bị hại Rlan T2 và của chính quyền địa phương về việc đã bồi thường cho ANH Rlan T2 18.000.000đồng.

+ Kháng cáo của người bị hại: Ngày 30/4/2021, bị hại RLan T2 kháng cáo, đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Thảo và bị cáo Phương, đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại thêm 8.000.000 đồng.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Bị cáo: Bị cáo Thảo và bị cáo Phương khai nhận về hành vi phạm tội, diễn biến vụ việc đúng như Cáo trạng đã truy tố,bản án sơ thẩm đã xét xử. Thừa nhận các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Nay kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được hưởng án treo. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, đã bồi thường 18 triệu đồng, còn lại 760.000đồng sẽ tiếp tục bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với hai bị cáo Thảo, Phương; Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm hai bị cáo thực hiện quyết định của bản án sơ thẩm về phần dân sự, đã bồi thường 18 triệu đồng cho bị hại, còn lại 760.000đồng thì bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường; Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thêm 8 triệu đồng thì bị hại xin rút nội dung kháng cáo này, vì thấy mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo; Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại đối với nội dung yêu cầu giữ nguyên hình phạt của các bị cáo.

- Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai Pvề tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 2 năm tù đến 2 năm 3 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Mai Phương: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Mai Phương, giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo và cho bị cáo Hoàng Mai Pđược hưởng án treo.

Đối với kháng cáo của người bị hại: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Rlan T2 về về việc yêu cầu giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai Phối hận về hành vi đã thực hiện, bị cáo Thảo xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo Phương và bị cáo được hưởng án treo; Bị cáo Phương mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho mẹ của bị cáo và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trANH tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đã có đủ cơ sở khẳng định:Vào khoảng 11 giờ ngày 05/4/2020, khi nghe con trai là Hoàng Mai Pnói có người đang phát cỏ trên đất nhà mình thì bị cáo Thảo nói đi xuống xem thế nào, trước khi đi bị cáo Thảo nói Phương chuẩn bị hung khí mang theo, vì vậy Phương mang theo một côn nhị khúc bằng gỗ, Thảo mang theo 01 gậy 3 khúc bằng kim loại và 01 bình xịt hơi cay, khi đi đến chỗ ANH Rơ Châm H2 cùng vợ là chị Rơ Lan B2 cùng với RLan T2, Đinh T5 và Rơ Lan N2 đang phát thì giữa bị cáo Thảo và những người này xảy ra cãi vã, bị cáo Thảo cho rằng đây là đất của gia đình bị cáo, không cho những người này phát cỏ nữa. bị cáo Thảo đi đến phía sau lưng ANH RLan T2, dùng tay phải giật lấy cán dao ANH T2 đang dùng phát cỏ thì T2 giật lại con dao nên bị cáo Thảo lao về phía trước mặt ANH T2, cán dao đập vào bắp tay trái của bị cáo Thảo, bị cáo Thảo rút bình xịt hơi cay trong túi áo ra xịt vào mặt ANH T2 nhưng ANH T2 tránh được và lùi lại 2 đến 3 bước, bị cáo Thảo tiếp tục xịt hơi cay 2 đến 3 lần nữa vào mặt ANH T2, ANH T2 đưa tay đang cầm dao lên che mặt thì bị cáo Thảo la lên "Phương ơi, thằng T2 nó đánh mẹ, đánh nó đi". Khi nghe bị cáo Thảo la lên như thế thì bị cáo Phương hiểu là bị cáo Thảo bảo mình đến đánh ANH T2 nên Phương nhảy qua bờ mương, chạy đến chỗ ANH T2 và bị cáo Thảo đang đứng, Phương dùng tay phải rút côn nhị khúc sau lưng quần ra và đánh vào vùng đầu ANH T2 theo hướng từ trên xuống dưới, ANH T2 cầm dao giơ lên che mặt theo tư thế đứng chếch về hướng bị cáo Thảo nên khi Phương đánh thì phần xích nối giữa hai đoạn côn nhị khúc trúng vào khuy sắt nối phần cán và lưỡi dao làm cho đoạn côn nhị khúc bung ra bay trúng vào vùng thái dương bên phải ANH T2, ANH T2 bị ngã xuống đất, thì bị cáo Thảo lấy đoạn côn nhị khúc còn lại trên tay Phương tiếp tục đánh vào vùng lưng của ANH T2. Hậu quả ANH T2 bị thương tích 15%.

Hội đồng xét xử thấy giữa bị cáo Thảo, Phương với ANH Rlan T2 không có mâu thuẫn gì trước đó, khi ANH T2 đang phát cỏ trên đất rẫy nhà ANH Hyit (đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ANH Hyit vào ngày 21/9/2015) thì bị cáo Thảo, Phương đến gây sự, dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ANH T2, dùng hung khí nguy hiểm là côn nhị khúc đánh vào vùng đầu ANH T2, gây thương tích cho ANH T2 15%. Các bị cáo nhận thức được, hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với hành đã thực hiên, hậu quả đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Mai Pvề tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về kháng cáo của các bị cáo Thảo và Phương:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trái phép đến sức khỏe của ANH Rlan T2, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên hành vi

của các bị cáo phải bị nghiêm trị để không chỉ răn đe, giáo dục riêng mà còn góp phần phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, cung cấp cho Tòa án tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương về việc đã bồi thường cho ANH Rlan T2 18.000.000đồng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét cho các bị cáo.

Trong vụ án này, tính chất chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo khi thực hiện tội phạm thể hiện khác nhau.

Đối với bị cáo Hoàng Thị T là người khởi xướng việc mang theo hung khí, khởi xướng việc đánh bị hại T2, cũng là người trực tiếp đánh bị hại Rlan T2, hành vi của bị cáo Thảo có tính nguy hiểm cao hơn bị cáo Phương. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi đã thực hiện. Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp, thỏa đáng.Tuy nhiên, đối với việc bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo thì thấy rằng, việc cách ly bị cáo Thảo ra khỏi đời sống xã hội, xử hình phạt tù có thời hạn là cần thiết và mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa đối với tội phạm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thảo.

Đối với bị cáo Hoàng Mai Phương, trong vụ án này vai trò của bị cáo Phương thấp hơn bị cáo Thảo nhưng bị cáo là người thực hành tích cực, khi bị cáo Thảo nói chuẩn bị hung khí thì Phương đã mang theo côn nhị khúc là hung khí nguy hiểm, khi Thảo hô đánh T2 thì Phương tiếp nhận chạy đến dùng nhị khúc đánh vào đầu T2 gây thương tích cho ANH T2, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng. Căn cứ nhân thân, tính chất, vai trò của bị cáo Phương trong vụ án này thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo với bị cáo Thảo có quan hệ là mẹ con, đều là bị cáo trong vụ này, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cũng đã thăm hỏi, bồi thường cho bị hại, điều này thể

hiện rõ sự ăn năn,hối cải của bị cáo, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 24 tháng tù là có tính phân hóa, tương xứng với tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phương.

Đối với kháng cáo của bị hại Rlan T2 về việc đề nghị giữ nguyên hình phạt với các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận; Về kháng cáo tăng

mức bồi thường dân sự thêm 8 triệu đồng, tại phiên tòa bị hại đã rút phần nội dung kháng cáo này nên không xem xét.

[3]. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Thảo, Phương không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị hại T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T về phần xin giảm nhẹ hình phạt; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Mai P về phần xin được hưởng án treo; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Rlan T2; Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị T; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Mai P.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T: 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Mai P: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/02/2022).

Giao bị cáo Hoàng Mai Pcho Uỷ ban nhân dân xã Ia Nan, huyện Đ , tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Ia Nan giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2].*Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị có Hoàng Thị T và Hoàng Mai P phải liên đới bồi thường cho bị hại Rlan T2 18.760.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 9.380.000đồng (*Chín triệu ba trăm tám*

mươi nghìn đồng); Các bị cáo đã bồi thường 18.000.000đồng (*mười tám triệu đồng)*, nên còn phải tiếp tục bồi thường 760.000 đồng, chia theo kỷ phần mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 380.000đồng (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

[3].Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326-2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đ ;
- VKSND huyện Đ ;
- Chi cục THA DS huyện Đ ;
-Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Hiên

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA HIÊN TÒA**